

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 315/TTr-SNV ngày 04 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội - HĐND tỉnh;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

73.



Nguyễn Thanh Ngọc



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2859 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính (CCHC) ở ba lĩnh vực trọng điểm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cải cách chế độ công vụ, công chức và hiện đại hóa hành chính nhà nước.

2. Tiếp tục đơn giản, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính gắn với nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được cập nhật, công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của từng cơ quan, đơn vị; 100% cơ quan, đơn vị được triển khai phần mềm một cửa điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa điện tử trong giải quyết công việc.

3. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Tiếp tục việc rà soát, kiện toàn các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyển dụng, bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm và ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng thi tuyển công chức, tuyển dụng viên chức theo hướng cạnh tranh, công khai, phù hợp với vị trí việc làm.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. 100% thủ tục hành chính được cung cấp trên môi trường mạng, trong đó có 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh đạt tối thiểu mức độ 2, mở rộng cung cấp thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

5. Mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính, về dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 68%.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, liên quan đến thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 để đưa vào thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện quy trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm

pháp luật, tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật ngành, lĩnh vực để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc công bố hết hiệu lực theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp trên có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục công bố, công khai, minh bạch tất cả TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong tỉnh.

Công bố danh mục Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tập trung thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và có biện pháp xử lý những hạn chế, yếu kém trong giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị; chú trọng biện pháp: Hoàn thiện quy trình tiếp nhận, chuyên hồ sơ, xử lý, trình ký và trả kết quả; kiểm tra, giám sát trách nhiệm, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình một cửa điện tử tại 09 huyện, thành phố và mở rộng triển khai, áp dụng mô hình một cửa hiện đại cho một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

Kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp của tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), tiếp tục củng cố, rà soát, bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực, đúng chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức, tác phong tốt làm việc chuyên trách tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Thường xuyên thực hiện kiểm soát TTHC, đề nghị cấp có thẩm quyền loại bỏ, sửa đổi, các TTHC phức tạp, phiền hà, bảo đảm quy định TTHC đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Đối với các TTHC có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành sẽ tiếp tục rà soát, ban hành quy trình giải quyết TTHC liên thông, để giảm thời gian đi lại, chờ đợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục này.

Tiếp tục rà soát, đơn giản, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở 03 cấp (tỉnh, huyện, xã). Thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2014 - 2020 theo chỉ đạo của Trung ương.

Tăng cường đối thoại với cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC; thực hiện tốt Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 952/KH-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính

phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

Rà soát, tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý cho các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh; đồng thời kiểm tra, kiểm soát việc phân công, phân cấp theo thẩm quyền.

Tiếp tục rà soát, đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với các xã vùng biên giới.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện các nội dung về đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức tỉnh Tây Ninh với mục tiêu xây dựng một nền công vụ “Chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”, cần tập trung:

- Hoàn thành việc trình phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức trong Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tổ chức thi tuyển công chức, viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh.

Thực hiện các chính sách, quy định mới của UBND tỉnh theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 quy định về chính sách đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài; thực hiện các quy định về tinh giản biên chế; đổi mới cách đánh giá công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

Tiếp tục thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo các Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp.

Thường xuyên kiểm tra công vụ; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 sửa đổi Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Tăng cường tuyên truyền, tập huấn công tác CCHC và bồi dưỡng nghiệp vụ CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện và kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ tại cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; cơ chế tự

chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

- Tiếp tục hoàn thiện và mở rộng hệ thống Văn phòng điện tử, hệ thống ký chữ ký số trong các cơ quan hành chính. Tập trung triển khai các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, đảm bảo dữ liệu liên thông và tăng cường khai thác dữ liệu điện tử;

- Hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử hiện đại cấp huyện và tiếp tục triển khai hệ thống một cửa điện tử hiện đại tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã;

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử (eOffice) liên thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Tăng cường sử dụng hệ thống thông tin dùng chung (Hộp không giấy, Văn phòng điện tử,...) để thông tin báo cáo, cung cấp và luân chuyển văn bản điện tử; trường hợp trao đổi văn bản không thông qua hệ thống thông tin dùng chung phải thực hiện quy định bắt buộc sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh (email@tayninh.gov.vn) để thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;

- Củng cố, nâng cao chất lượng của công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của tỉnh, ngành, huyện, thành phố để cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, dịch vụ công trực tuyến. Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; trong đó ưu tiên cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 do Thủ tướng Chính phủ đề xuất triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008: Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh về việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, nhất là kiểm tra công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và tiếp tục kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 06/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách.

Thực hiện đúng quy định về chế độ thông tin, báo cáo; đề xuất cấp có thẩm quyền các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, xử lý các vấn đề còn hạn chế.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, giúp cho nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính trong tỉnh với Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh trong công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; nêu gương điển hình những cán bộ, công chức có sáng kiến cải cách hành chính, tận tâm, tận tụy phục vụ nhân dân; đồng thời thông tin những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức, vi phạm kỷ luật hành chính trong thi hành công vụ.

Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, chất lượng giải quyết TTHC trong một số lĩnh vực theo Quyết định số 1383/QĐ-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính; Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014 - 2020.

Tổ chức đánh giá, xếp hạng định kỳ hàng năm công tác cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố, UBND xã phường, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước tỉnh Tây Ninh. Công bố kết quả xếp hạng để các đơn vị liên tục cải tiến, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(bảng chi tiết kèm theo Kế hoạch này)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện**

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của ngành, địa phương, trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo quyết liệt đối với việc rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính. Xây dựng, tổ chức thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại cơ quan, đơn vị; Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục rà soát đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. Đánh giá thực trạng và đề xuất UBND tỉnh đẩy mạnh phân công, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Kiên toàn công chức làm công tác cải cách hành chính, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; lựa chọn những công chức có tâm huyết, năng lực để bố trí cho bộ phận này.

Tiếp nhận, giải quyết các phản ánh của tổ chức, công dân và giải trình với cấp có thẩm quyền về việc thực hiện quy định, TTHC chưa tốt ở các ngành, lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước mà theo quy định thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách theo tinh thần của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ; Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Thực hiện báo cáo định kỳ về thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ): Báo cáo quý trước ngày 10 của tháng cuối cùng của quý, báo cáo 06 tháng trước ngày 10 tháng 6 năm 2016, báo cáo 09 tháng trước ngày 10 tháng 9 năm 2016; báo cáo năm trước ngày 10 tháng 11 năm 2016.

UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với Đài truyền thanh huyện thường xuyên thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh và của địa phương mình.

Đối với UBND cấp huyện, ngoài các nhiệm vụ nêu trên, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành việc công khai đầy đủ theo thẩm quyền giải quyết các TTHC trên cổng thông tin điện tử của cấp huyện; niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc huyện; thực hiện đúng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý khi được phê duyệt.

2. Các sở chuyên ngành sau đây chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nội dung như sau:

a) Sở Tư pháp:

Thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Kiểm tra việc tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

Kiểm soát việc ban hành và thực thi TTHC; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh định kỳ về công tác kiểm soát và cải cách thủ tục hành chính.

Đề xuất UBND tỉnh kiến nghị Trung ương đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền của Trung ương.

Chủ trì theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục việc đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông công khai các thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông:

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường quản lý, vận hành, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước.

Hỗ trợ các các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã ứng dụng hệ thống CNTT trong công tác quản lý hành chính nhà nước, ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống chữ ký số, công bố xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước tỉnh Tây Ninh.

Phối hợp với Sở Tư pháp công khai đầy đủ các thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

Tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc (Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệ).

d) Sở Nội vụ:

Kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính. Tổng hợp tình hình cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh tham mưu UBND tỉnh báo cáo với Bộ Nội vụ đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trên địa bàn tỉnh:

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện, đánh giá kết quả chính sách tinh giản biên chế.

Tham mưu UBND tỉnh sửa Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh quản lý.

Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ. Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, chất lượng giải quyết TTHC trong một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, cấp huyện.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thường xuyên thông tin, tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức thẩm định, báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả xếp hạng thực hiện cải cách hành chính, khen thưởng đối với cơ quan, cá nhân đạt thành tích tốt, phê bình đối với cơ quan, cá nhân thực hiện chưa tốt nhiệm vụ cải cách hành chính.

e) Sở Tài chính:

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện cải cách tài chính công. Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra các sở, ban, ngành và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trong việc quản lý, sử dụng kinh phí tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính theo quy định

Quá trình triển khai, thực hiện có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời tháo gỡ và chỉ đạo thực hiện./g



Nguyễn Thanh Ngọc

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 09. tháng 12. năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (1000 đồng)
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ	1. Xây dựng, ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Chương trình xây dựng quyết định, chỉ thị năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2015	
	2. Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh, huyện.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2015	20,000
	3. Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Báo cáo thẩm định văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
	4. Kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL của tỉnh	Kế hoạch Kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL của tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2015	30,000

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (1000 đồng)	
II. CÁCH THỨC THỰC HÀNH CHÍNH	1. Rà soát, kiểm soát, thủ tục hành chính	1.1. Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2016	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2015		
		1.2. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai các thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên		
		1.3. Đề xuất đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC ở 3 cấp giai đoạn 2015 - 2020 thuộc lĩnh vực quản lý	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp		Quý II năm 2016	
		1.4. Kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Thường xuyên	50,000
		1.5. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		6 tháng, năm 2016	

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (1000 đồng)
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan HCNN	1.1. Quyết định của UBND tỉnh kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Thường xuyên khi có thay đổi	
		1.2. Quyết định kiện toàn tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị (nếu có).	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
		1.3. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện năm 2016	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Quý III năm 2016	30,000
IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCC VC	1. Xây dựng, thực hiện kế hoạch chi tiêu biên chế năm 2016	Kế hoạch biên chế công chức trong cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II, III năm 2016	
		2.1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Tây Ninh năm 2016	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2015	
		2.2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (1000 đồng)
IV. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCC VC	4. Chuyển đổi vị trí công tác	Ban hành Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên theo quy định	
	5. Tuyển dụng công chức	5.1. Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2016 5.2. Chính sách thu hút nhân tài (người có tài năng vào bộ máy hành chính)	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan. Các cơ quan liên quan.	Quý IV năm 2016 Thường xuyên	
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	Thực hiện cơ chế tự chủ tài cơ quan HCNN	1.1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan HCNN.	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Sở Tài chính	Quý I năm 2016	
		1.2. Đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài cơ quan HCNN	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	30,000

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (1000 đồng)
VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	1. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan HCNN	1.1. Kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2015	
		1.2. Quyết định của UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL chỉ đạo tăng cường quản lý, vận hành, ứng dụng CNTT phục vụ công tác CCHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên	
		1.3. Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ cải cách hành chính trong cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan.	Quý II, III, IV năm 2015	100,000
		1.4. Đầu tư nâng cấp hạ tầng Trung tâm Tích hợp dữ liệu và bổ sung thiết bị dữ liệu cho các đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
		1.5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (1000 đồng)
VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC		1.6. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II, III, IV năm 2016	500,000
		1.7. Liên thông văn bản qua Phần mềm Văn phòng điện tử tại các đơn vị trong tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
		1.9. Nâng cấp, bổ sung tiện ích các phần mềm dùng chung của tỉnh (Hộp không giấy, Văn phòng điện tử,....)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan.	Quý III, IV năm 2015	
		2.1. Công bố HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
		2.2. Kiểm tra HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	50,000
		2. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 (Thực hiện theo Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh)				

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (1000 đồng)
VI. HIỆN ĐÀI HÒA HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	3. Đầu tư xây dựng trụ sở UBND cấp xã.	Đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo nâng cấp trụ sở UBND cấp xã (vùng biên giới)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II, III, IV năm 2015	10,000,000
VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH	1. Công tác tuyên truyền CCHC	Tuyên truyền công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Tây Ninh; Đài Truyền thanh cấp huyện	Thường xuyên	150,000
		2.1. Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	80,000
		2.2. Chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện cải cách hành chính sau kiểm tra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
3. Khảo sát đo lường sự hài lòng	3.1. Khảo sát đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ công tại các cơ quan hành chính nhà nước	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II năm 2016	400,000	
	3.2. Khảo sát đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp ngành y tế	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II năm 2016	200,000	

Lĩnh vực	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí (1000 đồng)
VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH	3. Khảo sát đo lường sự hài lòng	3.3. Khảo sát đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II năm 2016	200,000
	4. Công bố, xếp hạng thực hiện cải cách hành chính năm 2015	4.1. Đánh giá, công bố kết quả Chỉ số CCHC năm 2016	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2016	60,000
		4.2. Công bố kết quả xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tây Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2016	30,000
Tổng cộng kinh phí						11,930,000
(Mười một tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng)						